

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đào tạo Anh văn tổng quát trình độ đại học hệ chính quy chương trình đào tạo tiêu chuẩn

HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

Căn cứ Quyết định số 71/TTg ngày 27/1/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHDL Văn Lang; Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình Trường Đại học Văn Lang;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDDT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDDT ngày 18/3/2021, ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Thông tư số 17/2021/TT-BGDDT ngày 22/6/2021, quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào mục tiêu chiến lược và yêu cầu thực tiễn của Nhà trường về nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Văn Lang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Viện ngôn ngữ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đào tạo Anh văn tổng quát trình độ đại học hệ chính quy - Chương trình đào tạo tiêu chuẩn” dành cho các ngành không chuyên ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Văn Lang. Quy định này không bao gồm các ngành đào tạo Ngôn ngữ và các ngành/chương trình đặc thù khác được phép không thiết kế học Anh văn tổng quát trong CTĐT.

Điều 2. Quy định này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022 (khóa 28) trở về sau; và áp dụng từ học kỳ 2 năm học 2022 – 2023 trở đi đối với khóa tuyển sinh năm 2021 (khóa 27).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các Ông, Bà Trưởng các đơn vị: Khoa, Viện, phòng Đào tạo, phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo, Trung tâm khảo thí, phòng Hành chính & Quản trị nguồn nhân lực và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Các PHT (để theo dõi)
- Như Điều 3;
- Lưu: P.ĐT, P.HC&QTNNL.



PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu

QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO
ANH VĂN TỔNG QUÁT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIÊU CHUẨN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1455/QĐ-ĐHVL-ĐT ngày 29 tháng 9 năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này bao gồm các nội dung về tổ chức đào tạo tiếng Anh và yêu cầu chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy chương trình đào tạo tiêu chuẩn các ngành không chuyên ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Văn Lang.

2. Quy định này không áp dụng đối với các ngành đào tạo ngôn ngữ và các ngành đặc thù khác được phép không thiết kế học Anh văn tổng quát trong chương trình đào tạo. Đối với các ngành đào tạo ngôn ngữ nếu có thiết kế học Anh văn như là một trong các “ngoại ngữ phụ” thì theo quy định riêng của ngành.

Điều 2. Mục đích

1. Nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo để đạt chuẩn đầu ra của các ngành, Nhà trường thống nhất chương trình giảng dạy và công tác tổ chức giảng dạy chương trình Anh văn tổng quát trong tất cả các ngành đào tạo có yêu cầu thiết kế giảng dạy Anh văn tổng quát.

2. Với mục đích nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên toàn trường, chương trình giảng dạy Anh văn tổng quát được thiết kế với sự tư vấn của các chuyên gia uy tín và bắt buộc các ngành có thiết kế giảng dạy Anh văn tổng quát áp dụng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt

1. Chương trình Anh văn tổng quát (viết tắt là AVTQ): là chương trình giảng dạy tiếng Anh dành cho sinh viên bậc đại học các ngành không chuyên Ngôn ngữ Anh. Chương trình AVTQ do Viện Ngôn ngữ thuộc Trường Đại học Văn Lang thiết kế và chủ trì giảng dạy theo chương trình và giáo trình được Hiệu trưởng phê duyệt. Chương trình AVTQ rèn luyện đủ 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết và thiên về Anh văn học thuật (Academic English).

2. Giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức ngành/chuyên ngành bằng tiếng Anh: để hỗ trợ sinh viên sử dụng được các thuật ngữ chuyên môn bằng tiếng Anh, Nhà trường khuyến khích các ngành giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành/chuyên sâu bằng tiếng Anh, nhằm nâng cao năng lực tiếng Anh chuyên môn cho sinh viên để đạt chuẩn đầu ra theo yêu cầu chuyên môn của ngành.

3. Chuẩn đầu ra tiếng Anh của sinh viên khi ra Trường: là năng lực sử dụng tiếng Anh của sinh viên đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo của ngành, bao gồm kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản và tiếng Anh chuyên môn theo quy định của Trường.

4. Điều kiện tiên quyết của một học phần là sinh viên phải có điểm đạt của học phần tiên quyết thì mới được đăng ký học học phần tiếp theo. Sinh viên chưa đạt học phần tiên quyết thì phải đăng ký học lại cho đến khi đạt.

5. Anh văn tổng quát được viết tắt là “AVTQ”; chương trình đào tạo được viết tắt là “CTDT”; chương trình đào tạo tiêu chuẩn được viết tắt là “CTĐTTTC”; chương trình đào tạo đặc biệt được viết tắt là “CTĐTDB”; Trường Đại học Văn Lang được gọi tắt là “Trường hoặc Nhà trường”.

Chương II

CHƯƠNG TRÌNH, KHỐI LƯỢNG VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY AVTQ

Điều 4. Quy định về chương trình và khối lượng giảng dạy AVTQ

1. Chương trình AVTQ gồm 8 học phần, được mã hóa từ AV0 đến AV7, mỗi học phần từ AV1 đến AV6 có khối lượng 3 tín chỉ, 60 giờ; riêng học phần AV0 có khối lượng 2 tín chỉ, 30 giờ; và AV7 có khối lượng 3 tín chỉ, 90 giờ. Học phần AV0 không tích lũy và không tính vào khối lượng của CTĐT. Học phần AV0 không tính điểm bình quân tích lũy của học kỳ, năm học, khóa học. Các học phần từ AV1 đến AV7 được tích lũy vào CTĐT để tính điểm bình quân tích lũy học kỳ, năm học và khóa học. Tên học phần, số tín chỉ, số tiết của từng học phần AVTQ như sau:

TT	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số tiết thiết kế
0	Anh văn dự bị (AV0)	Academic English 0	2	30
1	Anh văn 1 (AV1)	Academic English 1	3	60
2	Anh văn 2 (AV2)	Academic English 2	3	60
3	Anh văn 3 (AV3)	Academic English 3	3	60
4	Anh văn 4 (AV4)	Academic English 4	3	60
5	Anh văn 5 (AV5)	Academic English 5	3	60
6	Anh văn 6 (AV6)	Academic English 6	3	60
7	Anh văn 7 (AV7)	Academic English 7	3	90
Tổng			23	480

2. Học phần AV0 là học phần Anh văn dự bị, giảng dạy cho sinh viên chưa đủ điều kiện vào học AV1. Nhà trường không thu học phí đối với học phần AV0 khi sinh viên ghi danh học lần đầu. Nếu sinh viên không đạt học phần AV0 thì phải học lại và Nhà trường sẽ thu học phí học lại.

Điều 5. Quy định tổ chức giảng dạy các học phần AVTQ

1. Số lượng Lớp học phần của các học phần AVTQ tối đa là 35 sinh viên. Riêng đối với học phần AV0 nếu được triển khai bằng hình thức trực tuyến (E-learning), số lượng có thể lớn hơn 35 sinh viên.

2. Các học phần AVTQ là các học phần chung, sinh viên giữa các ngành, các khóa có thể đăng ký học chung trong các lớp học phần của từng cấp độ.

3. Các học phần AVTQ đều được ràng buộc điều kiện tiên quyết. Điều kiện tiên quyết của các học phần từ AV1 đến AV7 theo thứ tự như bảng sau:

TT	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Điều kiện tiên quyết
1	Anh văn 1 (AV1)	Academic English 1	AV0
2	Anh văn 2 (AV2)	Academic English 2	AV1
3	Anh văn 3 (AV3)	Academic English 3	AV2
4	Anh văn 4 (AV4)	Academic English 4	AV3
5	Anh văn 5 (AV5)	Academic English 5	AV4
6	Anh văn 6 (AV6)	Academic English 6	AV5
7	Anh văn 7 (AV7)	Academic English 7	AV6

4. Chương trình AVTQ được thiết kế giảng dạy theo lộ trình chung của Trường. Sinh viên có thể hoãn học AVTQ nhưng không quá 3 lần (3 học kỳ) trong lộ trình đào tạo của Chương trình AVTQ. Từng học kỳ (từng lần đăng ký học phần), nếu sinh viên có nguyện vọng hoãn học AVTQ phải làm đơn (theo mẫu) gửi về Phòng Đào tạo, nếu được Cố vấn học tập và Trưởng khoa chấp thuận, Phòng Đào tạo sẽ lưu hồ sơ để quản lý thông tin và xử lý dữ liệu trên hệ thống.

5. Sau 3 lần hoãn học AVTQ, nếu sinh viên không trở lại đăng ký học AVTQ, Phòng Đào tạo sẽ tự động đăng ký cho những sinh viên vượt quá số lần được hoãn quy định tại khoản 4 của Điều này vào các lớp học phần theo lộ trình học AVTQ. Sinh viên phải đóng học phí như các học phần khác. Nếu sinh viên không theo học, không tham gia kiểm tra đánh giá học phần thì xem như nợ học phần. Ngoại trừ sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh đủ điều kiện được miễn học AVTQ. Các trường hợp sinh viên được miễn học AVTQ được quy định tại Điều 10 của Quy định này.

6. Viện Ngôn ngữ chịu trách nhiệm tổ chức công tác giảng dạy: thiết kế ĐCCT theo mẫu thống nhất chung của Trường; phân công giảng viên; ra đề thi, kiểm tra; tổ chức đánh giá; kiểm soát chất lượng chuyên môn đối với các học phần AVTQ.

Điều 6. Quy định thang điểm và đánh giá các học phần AVTQ

1. Học phần AV0 được đánh giá với thang điểm “đạt = P” hoặc “chưa đạt = F” và được gán vào hệ thống để làm điều kiện tiên quyết của AV1.

2. Các học phần AVTQ (từ AV1 đến AV7) được công nhận là “đạt” khi có điểm tổng kết học phần (gồm điểm quá trình và điểm cuối kỳ) từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10), trong đó thành phần điểm cuối kỳ là bắt buộc và không bị điểm liệt (điểm 0). Nếu thành phần điểm cuối kỳ của sinh viên bị điểm liệt (điểm 0), xem như sinh viên bị rớt học phần AVTQ đó mặc dù điểm quá trình đạt từ 5,0 điểm trở lên.

3. Sinh viên sẽ bị cấm thi cuối kỳ nếu vắng học từ 20% trở lên so với số giờ lên lớp trực tiếp, đồng nghĩa với sinh viên bị điểm liệt (điểm 0) cho bài thi cuối kỳ và sinh viên phải đăng ký học lại học phần AVTQ đó theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Nhà trường **không tổ chức** thi lần 2 (thi lại) đối với tất cả các học phần AVTQ. Nếu điểm tổng kết học phần AVTQ chưa đạt (dưới 5,0 theo thang điểm 10), sinh viên phải

đăng ký học lại cho đến khi đạt mới được đăng ký học các học phần AVTQ tiếp theo. Sinh viên phải đóng học phí học lại đối với các học phần này.

5. Sinh viên vắng thi ở lần thi chính thức của các học phần AVTQ với lý do chính đáng phải làm đơn kèm minh chứng gửi về Trung tâm Khảo thí. Sau khi đơn được Trung tâm Khảo thí duyệt, sinh viên dự thi ở kỳ thi phụ được tổ chức ngay trong học kỳ (nếu có điều kiện) hoặc thi vào các học kỳ tiếp theo, điểm thi kết thúc học phần ở kỳ thi phụ được coi là điểm thi lần đầu.

Điều 7. Quy định về giáo trình AVTQ và chuyển chương trình đào tạo

1. Giáo trình giảng dạy AVTQ cho từng khóa học do Viện Ngôn ngữ đề xuất và được Hiệu trưởng phê duyệt. Giáo trình được phê duyệt phải có trong Thư viện của Trường để sinh viên tham khảo.

2. Sinh viên phải sử dụng giáo trình gốc để học tập (giáo trình có mã số ISBN). Giáo trình gốc do Trường phối hợp với nhà xuất bản để cung cấp cho sinh viên.

3. Nếu sinh viên chuyển CTĐT giữa CTĐTDB và CTDTTC, các học phần AVTQ giữa 2 chương trình sẽ xét công nhận tương đương và được chuyển điểm. Những học phần AVTQ còn thiếu của chương trình nào thì sinh viên phải học bổ sung và tích lũy đủ các học phần AVTQ theo yêu cầu của CTĐT đó. Việc công nhận tương đương và chuyển điểm cụ thể thực hiện theo Phụ lục 03.

Chương III

QUY ĐỊNH KIỂM TRA TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH ĐẦU KHÓA VÀ XÉP LỚP ANH VĂN THEO TÙNG CẤP ĐỘ

Điều 8. Kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa

1. Tất cả sinh viên mới nhập học năm thứ nhất (tân sinh viên) bắt buộc phải tham gia kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào (đầu khóa) trước khi bắt đầu học chương trình AVTQ. Ngoại trừ trường hợp sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Quy định này sẽ được miễn kiểm tra tiếng Anh đầu khóa. Sinh viên vắng thi kiểm tra Anh văn đầu vào sẽ được xếp vào cấp độ Anh văn dự bị (AV0) trong chương trình AVTQ.

2. Tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu khóa có thể được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy, trên máy tính, hoặc trực tuyến (online). Trung tâm Khảo thí chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức kỳ thi kiểm tra Anh văn đầu vào và đề xuất hình thức thi trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Sinh viên các khóa trước chuyển xuống học AVTQ với các khóa sau thì phải theo chương trình đào tạo AVTQ của các khóa sau. Khi chuyển khóa, sinh viên phải làm bài kiểm tra đánh giá lại trình độ tiếng Anh để được xếp vào lớp có trình độ phù hợp. Sinh viên sẽ được quy đổi điểm đối với các học phần được công nhận là đạt trong từng trường hợp cụ thể.

4. Nhà trường sẽ tổ chức kỳ thi vượt cấp một lần trong năm học để tạo điều kiện cho những sinh viên có trình độ Anh văn tốt thi để vượt lớp. Sinh viên có nguyện vọng thi vượt

cấp đăng ký tại Trung tâm Khảo thí. Kỳ thi sẽ được Trung tâm Khảo thí tổ chức tại một thời điểm phù hợp trong năm học. Kết quả vượt cấp (nếu đạt) sẽ được công nhận ở học kỳ sau đó. Sinh viên phải đóng lệ phí cho kỳ thi vượt cấp theo quy định của Trường.

5. Viện Ngôn ngữ chịu trách nhiệm thiết kế nội dung bài thi kiểm tra Anh văn đầu vào và bài thi vượt cấp. Tùy cấu trúc bài thi từng năm, Viện Ngôn ngữ đề xuất mức điểm được miễn cho các học phần AVTQ tương ứng, cũng như nguyên tắc xếp lớp phù hợp với thực tiễn của Trường.

Điều 9. Xếp lớp theo trình độ dựa vào kết quả kiểm tra Anh văn đầu vào

1. Căn cứ kết quả kiểm tra trình độ Anh văn đầu vào, Viện Ngôn ngữ đề xuất mức điểm và nguyên tắc xếp lớp theo trình độ để sinh viên đăng ký vào các Lớp học phần phù hợp từng trình độ.

2. Đối với sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh đủ điều kiện được miễn thi kiểm tra Anh văn đầu vào và tùy vào mức điểm của các chứng chỉ sinh viên được xếp vào lớp có trình độ phù hợp.

Chương IV

QUY ĐỊNH MIỄN THI ĐẦU VÀO VÀ MIỄN HỌC ANH VĂN TỔNG QUÁT

Điều 10. Quy định miễn kiểm tra tiếng Anh đầu vào, miễn học AVTQ

1. Đối với sinh viên năm nhất mới nhập học, để được miễn kiểm tra Anh văn đầu vào, sinh viên phải có bằng và chứng chỉ tiếng Anh đủ điều kiện theo quy định tại Phụ lục 02 của Quy định này. Sinh viên làm thủ tục miễn thi tiếng Anh đầu vào trước ngày thi ít nhất 3 ngày tại Cổng thông tin hành chính một cửa VHUB (<https://vhub.vanlanguni.edu.vn>).

2. Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh, có các chứng chỉ tiếng Anh đạt yêu cầu như quy định trong Phụ lục 02 của Quy định này sẽ được miễn học các học phần AVTQ. Các chứng chỉ đủ điều kiện xét miễn phải còn thời hạn sử dụng tại thời điểm làm thủ tục xét miễn. Đối với một số loại chứng chỉ không ghi thời hạn, tại thời điểm xét miễn nếu chứng chỉ còn thời hạn trong vòng 02 (hai) năm tính từ ngày thi ghi trên chứng chỉ mới được chấp nhận. Đối với bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh không quy định thời hạn.

3. Nhà trường sẽ thực hiện thủ tục hậu kiểm đối với các văn bằng, chứng chỉ dùng để xét miễn thi tiếng Anh đầu vào và miễn học AVTQ. Nếu chứng chỉ được xác minh là thật thì mới được công nhận. Trước ít nhất 30 ngày làm việc khi học kỳ bắt đầu (không áp dụng đối với học kỳ đầu tiên của khóa học), sinh viên phải nộp các chứng chỉ tiếng Anh để Trường thực hiện các thủ tục hậu kiểm nếu sinh viên có nguyện vọng dùng chứng chỉ để xét miễn học AVTQ. Nhà trường không chấp nhận làm thủ tục xét miễn học AVTQ khi sinh viên đã đăng ký học phần và học kỳ đã bắt đầu học, sinh viên không được phép hủy học phần đã đăng ký; trong trường hợp này sinh viên làm thủ tục xét miễn từ học kỳ tiếp theo.

4. Tùy vào mức điểm của các chứng chỉ, điểm thi xếp lớp Anh văn đầu vào, đối chiếu với các Phụ lục trong Quy định này, sinh viên được xét miễn học cùng lúc cho nhiều học phần AVTQ (nếu đủ điều kiện). Phòng Đào tạo sẽ ghi nhận các học phần AVTQ được xét miễn vào hệ thống cho sinh viên.

6. Các học phần AVTQ được miễn vẫn được tính vào khối lượng tín chỉ của CTĐT nhưng không tính điểm trung bình tích lũy của học kỳ, năm học và khóa học. Nhà trường sẽ ghi nhận điểm miễn “R” đối với các học phần này.

7. Sinh viên được miễn các học phần AVTQ sẽ không đóng học phí đối với học phần được miễn.

8. Trong trường hợp sinh viên đủ điều kiện được miễn học AVTQ nhưng vẫn muốn đăng ký học chương trình AVTQ của Trường thì thực hiện thủ tục hủy kết quả miễn tại Phòng Đào tạo, sau đó tiến hành đăng ký và đóng học phí để học.

Chương V

QUY ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH

Điều 11. Công nhận chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên tốt nghiệp

1. Tất cả các ngành đào tạo không chuyên Ngôn ngữ Anh và một số ngành khác như quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy định này thống nhất chuẩn đầu ra tiếng Anh khi sinh viên tốt nghiệp tối thiểu tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, hoặc tương đương trình độ B2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR). Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh; hoặc có một trong các chứng chỉ tiếng Anh đạt mức điểm tối thiểu như quy định trong Phụ lục 01; hoặc có kết quả “đạt” trong kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu ra mới được công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh theo yêu cầu của Trường.

2. Các ngành đào tạo có thể quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với từng ngành cao hơn quy định tại khoản 1 Điều này và công bố rõ trong Bản mô tả CTĐT.

3. Các chứng chỉ tiếng Anh phải còn thời hạn sử dụng hoặc không quá 2 (hai) năm kể từ ngày thi ghi trên chứng chỉ đến thời điểm làm thủ tục nhận Bằng tốt nghiệp đối với các chứng chỉ không quy định thời hạn sử dụng.

4. Sinh viên được nhận Bằng tốt nghiệp nếu có: một trong các chứng chỉ tiếng Anh như quy định trong Phụ lục 01; hoặc có kết quả “đạt” trong kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu ra; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh.

5. Sinh viên nộp văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh trước thời điểm nhận Bằng tốt nghiệp ít nhất 45 ngày làm việc để Nhà trường thực hiện thủ tục hậu kiểm bằng, chứng chỉ. Nếu văn bằng, chứng chỉ được xác minh là thật thì mới được công nhận.

Điều 12: Tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu ra

1. Trường tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu ra cho sinh viên trước khi ra trường. Sinh viên phải có kết quả đạt 8 học phần AVTQ (từ AV0 đến AV7), kể cả các học phần được miễn học, mới được tham dự kỳ thi này.

2. Sinh viên đã có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hoặc Việt Nam đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh theo quy định tại Điều 11 của Quy định này thì không cần tham dự kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu ra của Trường.

3. Nội dung và hình thức bài thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu ra được thiết kế đầy đủ 4 kỹ năng, dùng để đánh giá năng lực tiếng Anh của sinh viên trước khi tốt nghiệp. Sinh viên được công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh khi có kết quả điểm bài thi từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

4. Kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu ra được tổ chức hàng năm vào thời điểm thuận tiện tạo điều kiện cho những sinh viên chưa có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tham gia thi để đủ điều kiện nhận bằng tốt nghiệp. Số lần tổ chức thi tùy vào điều kiện thực tế của Trường nhưng ít nhất là 3 lần trong năm học. Sinh viên được thi miễn phí lần đầu trong thời gian còn học tại Trường để tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của CTĐT. Trường hợp sinh viên chưa được nhận bằng tốt nghiệp do còn thiếu chứng chỉ hoặc chứng nhận tiếng Anh đầu ra, sinh viên muốn tham gia kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu ra tại Trường thì phải đóng phí mặc dù sinh viên đó mới tham gia thi lần đầu tiên. Nếu sinh viên muốn tham gia thi những lần sau do lần đầu thi chưa đạt, sinh viên phải nộp lệ phí thi theo quy định của Trường.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Đối với các đơn vị liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức, vận hành chương trình AVTQ như: Viện Ngôn ngữ, Trung tâm Khảo thí, Phòng Đào tạo, Phòng Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ như quy định trong nội dung ở các Điều của Quy định này; và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng tại mỗi thời điểm.

2. Đối với các Khoa, Viện: tổ chức phổ biến Quy định này đến đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên; đặc biệt là đội ngũ cố vấn học tập phải nắm rõ nội dung các quy định này để tư vấn cho sinh viên thực hiện đúng Quy định.

3. Trong quá trình áp dụng Quy định này, nếu có những yêu cầu, kiến nghị thay đổi, cập nhật về nội dung của Quy định, các đơn vị, cá nhân đề xuất về Trường thông qua Phòng Đào tạo để trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.



Phụ lục 01

Danh mục mức điểm tối thiểu các chứng chỉ tiếng Anh xét đạt chuẩn đầu ra

VSTEP	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	IELTS	APTIS	CAMBRIDGE	PTE Academic	TOEIC (4 Kỹ năng)	TOEFL iBT
Bậc 4/6	B2	6.0	160 (General), hoặc 153 (Advanced)	169	46	785 (R&L) - 310 (S&W)	60

Phụ lục 02

Bảng xét miễn các học phần AVTQ từ các chứng chỉ tiếng Anh

VSTEP	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	IELTS	APTIS (British Council)		CAMBRIDGE Cambridge English Scale	PTE Academic (Pearson)	TOEIC(*) (4 Kỹ năng)		TOEFL iBT	Các học phần AVTQ được miễn							
			General	Advanced			R&L	S&W		AV0	AV1	AV2	AV3	AV4	AV5	AV6	AV7
Bậc 1	A1	3	26-65	-	100 - 119		120 - 224	80 - 159	-	Miễn	Miễn						
Bậc 2	A2	3.5	66-86	-	120 - 141	-	225 - 386	160 - 199	25 - 27	Miễn	Miễn	Miễn					
Bậc 3	B1	4	87 - 108	-	142 - 146	-	387 - 549	200 - 239	28 - 31	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn				
		4.5	109 - 130	74 - 109	147 - 153	23 - 28	550 - 627	240 - 262	32 - 34	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn			
		5	131 - 152	110 - 125	154 - 161	29 - 35	628 - 705	263 - 285	35 - 45	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn		
Bậc 4	B2	5.5	153 - 159	126 - 152	162 - 168	36 - 45	706 - 784	286 - 309	46 - 59	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	
		≥ 6	≥ 160	≥ 153	≥ 169	≥ 46	≥ 785	≥ 310	≥ 60	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	
Có bằng tốt nghiệp đại học Ngôn ngữ Anh										Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn

(*) *Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEIC phải đầy đủ 4 kỹ năng. Cả 4 kỹ năng phải đạt yêu cầu theo thang quy đổi để được xét miễn học AVTQ (không chế bởi cột điểm thấp hơn).*

Phụ lục 03: Bảng công nhận tương đương giữa CTĐTTC và CTĐTDB

Phụ lục 03.1: Khóa 26 (Khóa tuyển sinh 2020) - chuyển từ CTĐTDB sang CTĐTTC

AVDB	AVTC	Hướng giải quyết
AVDB 1	AVTC 1	Chuyển điểm ngang
AVDB 2	AVTC 2	Chuyển điểm ngang
AVDB 3	AVTC 3	Chuyển điểm ngang
AVDB 4	AVTC 4	Chuyển điểm ngang
AVDB 5	AVTC 5	Học lại AVTC 5
AVDB 6	AVTC 5	Chuyển điểm ngang
AVDB 7	AVTC 6	Học lại AVTC 6
AVDB 8	AVTC 6	Chuyển điểm ngang
AVDB 9	AVTC 7	Chuyển điểm ngang

Phụ lục 03.2: Khóa 26 (Khóa tuyển sinh 2020) - chuyển từ CTĐTTC sang CTĐTDB

AVTC	AVDB	Hướng giải quyết
AVTC 1	AVDB 1	Chuyển điểm ngang
AVTC 2	AVDB 2	Chuyển điểm ngang
AVTC 3	AVDB 3	Chuyển điểm ngang
AVTC 4	AVDB 4	Chuyển điểm ngang
AVTC 5	AVDB 5 & 6	Chuyển điểm ngang
AVTC 6	AVDB 7 & 8	Chuyển điểm ngang
AVTC 7	AVDB 9	Chuyển điểm ngang

Phụ lục 03.3: Từ khóa 27 trở đi (Khóa 2021) - chuyển giữa CTĐTDB và CTĐTCT

AVDB	AVTC	Hướng giải quyết
AVDB 1	AVTC 1	Chuyển điểm ngang
AVDB 2	AVTC 2	Chuyển điểm ngang
AVDB 3	AVTC 3	Chuyển điểm ngang
AVDB 4	AVTC 4	Chuyển điểm ngang
AVDB 5	AVTC 5	Chuyển điểm ngang
AVDB 6	AVTC 6	Chuyển điểm ngang
AVDB 7	AVTC 7	Chuyển điểm ngang